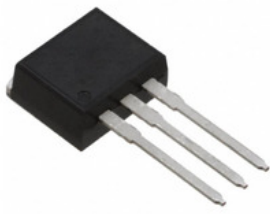


DATASHEET

| FQI1P50TU | | | |
|---|---|---|---|
| Giới thiệu | MOSFET P-CH 500V 1.5A I2PAK |  | |
| Loại sản phẩm | Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn | | |
| Nhà sản xuất | AMI Semiconductor / ON Semiconductor | | |
| Website | semitech.vn | | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |
| Thông tin sản phẩm | | | |
| FQI1P50TU là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử FQI1P50TU, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại Semitech.vn trực tuyến, Đặt hàng FQI1P50TU AMI Semiconductor / ON Semiconductor với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ Semitech.vn . Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK. | | | |
| Mã SP | FQI1P50TU | Thông tin sản phẩm | MOSFET P-CH 500V 1.5A I2PAK |
| Loại sản phẩm | Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn | Nhà sản xuất | AMI Semiconductor / ON Semiconductor |
| Gói / Trường hợp | Tube | VGS (th) (Max) @ Id | 5V @ 250µA |
| Vgs (Tối đa) | ±30V | Công nghệ | MOSFET (Metal Oxide) |
| Gói thiết bị nhà cung cấp | I2PAK (TO-262) | Loại | QFET® |
| Rds On (Max) @ Id, VGS | 10.5 Ohm @ 750mA, 10V | Điện cực phân tán (Max) | 3.13W (Ta), 63W (Tc) |
| Bao bì | Tube | Gói / Case | TO-262-3 Long Leads, I ² Pak, TO-262AA |
| Nhiệt độ hoạt động | -55°C ~ 150°C (TJ) | gắn Loại | Through Hole |
| Độ nhạy độ ẩm (MSL) | 1 (Unlimited) | Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS | Lead free / RoHS Compliant |
| Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds | 350pF @ 25V | Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs | 14nC @ 10V |
| Loại FET | P-Channel | Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On) | 10V |

| | | | |
|---|---|----------------|---|
| Xả để nguồn điện áp (Vdss) | 500V | miêu tả cụ thể | P-Channel 500V 1.5A (Tc) 3.13W (Ta), 63W (Tc) Through Hole I2PAK (TO-262) |
| Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C | 1.5A (Tc) | - | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |

Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased